



**DANH MỤC CÁC NGÀNH XÉT TUYỂN BẰNG KẾT QUẢ KỲ THI
ĐGNL NĂM 2023 CỦA ĐH QUỐC GIA TP.HCM
MÃ TRƯỜNG: DTT; MÃ PHƯƠNG THỨC: 402**

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng điểm xét tuyển (không tính điểm ưu tiên)	Điều kiện xét tuyển
CHƯƠNG TRÌNH TIÊU CHUẨN				
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	600	
2	7310630	Việt Nam học (Chuyên ngành: Du lịch và lữ hành)	600	
3	7310630Q	Việt Nam học (Chuyên ngành: Du lịch và quản lý du lịch)	600	
4	7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nguồn nhân lực)	600	
5	7340115	Marketing	600	
6	7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn)	600	
7	7340120	Kinh doanh quốc tế	600	
8	7340201	Tài chính - Ngân hàng	600	
9	7340301	Kế toán	600	
10	7380101	Luật	600	
11	7720201	Dược học	600	Học lực lớp 12 đạt loại "Giỏi"
12	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	600	
13	7420201	Công nghệ sinh học	600	
14	7520301	Kỹ thuật hóa học	600	
15	7480101	Khoa học máy tính	600	
16	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	600	
17	7480103	Kỹ thuật phần mềm	600	
18	7520201	Kỹ thuật điện	600	
19	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	600	
20	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	600	
21	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	600	
22	7580201	Kỹ thuật xây dựng	600	
23	7580101	Kiến trúc	600	Năng khiếu Vẽ Hình họa mỹ thuật ≥ 6.0
24	7210403	Thiết kế đồ họa	600	Năng khiếu Vẽ Hình họa mỹ thuật ≥ 6.0
25	7210404	Thiết kế thời trang	600	Năng khiếu Vẽ Hình họa mỹ thuật ≥ 6.0
26	7580108	Thiết kế nội thất	600	Năng khiếu Vẽ Hình họa mỹ thuật ≥ 6.0

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng điểm xét tuyển (không tính điểm ưu tiên)	Điều kiện xét tuyển
27	7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Quản lý quan hệ lao động, Chuyên ngành Hành vi tổ chức)	600	
28	7810301	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện)	600	
29	7810301G	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Golf)	600	
30	7310301	Xã hội học	600	
31	7760101	Công tác xã hội	600	
32	7850201	Bảo hộ lao động	600	
33	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường nước)	600	
34	7440301	Khoa học môi trường	600	
35	7460112	Toán ứng dụng	600	
36	7460201	Thống kê	600	
37	7580105	Quy hoạch vùng và đô thị	600	
38	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	600	
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO				
1	F7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chất lượng cao</i>	600	
2	F7310630Q	Việt Nam học (Chuyên ngành: Du lịch và Quản lý du lịch) - <i>Chất lượng cao</i>	600	
3	F7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: <i>Quản trị nguồn nhân lực</i>) - <i>Chất lượng cao</i>	600	
4	F7340115	Marketing - <i>Chất lượng cao</i>	600	
5	F7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: <i>Quản trị nhà hàng - khách sạn</i>) - <i>Chất lượng cao</i>	600	
6	F7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chất lượng cao</i>	600	
7	F7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chất lượng cao</i>	600	
8	F7340301	Kế toán - <i>Chất lượng cao</i>	600	
9	F7380101	Luật - <i>Chất lượng cao</i>	600	
10	F7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chất lượng cao</i>	600	
11	F7480101	Khoa học máy tính - <i>Chất lượng cao</i>	600	
12	F7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chất lượng cao</i>	600	
13	F7520201	Kỹ thuật điện - <i>Chất lượng cao</i>	600	
14	F7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - <i>Chất lượng cao</i>	600	
15	F7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chất lượng cao</i>	600	
16	F7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chất lượng cao</i>	600	
17	F7210403	Thiết kế đồ họa - <i>Chất lượng cao</i>	600	Năng khiếu Vẽ Hình họa mỹ thuật ≥ 6.0
18	F7580101	Kiến trúc - <i>Chất lượng cao</i>	600	
19	F7520301	Kỹ thuật hóa học - <i>Chất lượng cao</i>	600	

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng điểm xét tuyển (không tính điểm ưu tiên)	Điều kiện xét tuyển
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH				
a) Yêu cầu về tiếng Anh đầu vào:				
<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh nước ngoài ở các nước có ngôn ngữ chính là tiếng Anh không yêu cầu Chứng chỉ tiếng Anh đầu vào quốc tế; - Thí sinh Việt Nam và thí sinh ở các nước không có ngôn ngữ chính là tiếng Anh: phải có Chứng chỉ IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương (có giá trị từ ngày 01/10/2021 và còn giá trị đến ngày 01/10/2023); hoặc phải dự thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu khóa bằng Hệ thống đánh giá năng lực tiếng Anh theo chuẩn quốc tế của TDTU để được xác nhận đủ điều kiện tiếng Anh theo học chương trình (trừ Ngành ngôn ngữ Anh phải có chứng chỉ tiếng Anh theo quy định của TDTU). 				
b) Ngoại lệ:				
<ul style="list-style-type: none"> - Nếu tiếng Anh chưa đạt các chuẩn trên, thí sinh có thể đăng ký vào chương trình dự bị tiếng Anh. Thời gian học Chương trình dự bị tiếng Anh từ nửa năm đến 1 năm tùy năng lực đầu vào qua kết quả đánh giá đầu vào xếp lớp của TDTU. - Sau thời gian học Chương trình dự bị tiếng Anh, nếu vẫn chưa đạt chuẩn tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương; người học có thể thôi học hoặc có thể xin chuyển sang các chương trình Chất lượng cao, Chương trình tiêu chuẩn (nếu vẫn bảo đảm được các tiêu chí tuyển sinh đầu vào tương ứng của các ngành/chương trình này). 				
Trường hợp số lượng thí sinh nhập học đủ điều kiện học chính thức ít hơn sĩ số tối thiểu để mở lớp, người học được tư vấn để bảo lưu kết quả tuyển sinh, hoặc chuyển qua các ngành/chương trình khác (nếu đáp ứng được tiêu chí tuyển đầu vào của ngành/chương trình đó).				
1	FA7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
2	FA7340115	Marketing - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
3	FA7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
4	FA7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
5	FA7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
6	FA7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
7	FA7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng điểm xét tuyển (không tính điểm ưu tiên)	Điều kiện xét tuyển
				IELTS 5.0 hoặc tương đương
8	FA7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
9	FA7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
10	FA7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
11	FA7340201	Tài chính ngân hàng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
12	FA7310630Q	Việt Nam học (Chuyên ngành: Du lịch và Quản lý du lịch) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.0 hoặc tương đương
CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẠI PHÂN HIỆU KHÁNH HÒA				
1	N7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
2	N7340115	Marketing - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
3	N7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
4	N7340301	Kế toán - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
5	N7380101	Luật - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
6	N7310630	Việt Nam học (Chuyên ngành: Du lịch và lễ hành) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
7	N7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ				
<p>Các thí sinh đạt được mức điểm xét tuyển sẽ được xét tuyển vào các chương trình học chính khóa hoặc Chương trình dự bị Tiếng Anh (liên kết) tùy thuộc vào trình độ Tiếng Anh đầu vào của mình như sau:</p> <p>1. Thí sinh đạt điểm xét tuyển do Hội đồng tuyển sinh quyết định và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.5 (<i>có giá trị từ ngày 01/10/2021 và còn giá trị đến 01/10/2023</i>) sẽ đủ điều kiện xét công nhận trúng tuyển chính thức vào chương trình chính khóa.</p> <p>2. Thí sinh đạt điểm xét tuyển do Hội đồng tuyển sinh quyết định nhưng không có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo quy định phải đăng ký dự thi kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh do TDTU tổ chức</p>				

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng điểm xét tuyển (không tính điểm ưu tiên)	Điều kiện xét tuyển
<p>(xem thông báo tổ chức thi tại website: https://admission.tdtu.edu.vn). Sau khi tham dự kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh do TDTU tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh có kết quả bài thi đánh giá năng lực tiếng Anh đạt trình độ tương đương từ B2 trở lên sẽ được xét công nhận trúng tuyển chính thức vào chương trình chính khóa; - Thí sinh có kết quả bài thi đánh giá năng lực tiếng Anh chưa đạt trình độ B2 sẽ phải học Chương trình dự bị Tiếng Anh (liên kết) trong ít nhất 01 học kỳ theo trình độ thực tế của thí sinh (xem thêm quy định về Chương trình dự bị Tiếng Anh (liên kết)); - Trường hợp thí sinh không tham dự kì thi đánh giá năng lực tiếng Anh, sẽ phải học Chương trình dự bị Tiếng Anh (liên kết) ở trình độ thấp nhất. - Thời gian tối đa của chương trình Tiếng Anh là 2 năm. Sau 02 năm kể từ thời điểm thí sinh nhập học vào Chương trình dự bị Tiếng Anh (liên kết), nếu thí sinh vẫn không đạt điều kiện tiếng Anh trình độ tương đương B2 thì sẽ phải thôi học hoặc được xem xét chuyển sang chương trình khác nếu có điều kiện xét tuyển tương đương với điểm tuyển sinh đầu vào của chương trình muốn chuyển tại cùng thời điểm xét tuyển. 				
1	K7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) – <i>Chương trình liên kết Đại học kinh tế Praha (Cộng Hòa Séc).</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.5 hoặc tương đương
2	K7340101N	Quản trị nhà hàng khách sạn (song bằng 2,5+1,5) – <i>Chương trình liên kết Đại học Taylor’s (Malaysia).</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.5 hoặc tương đương
3	K7340201X	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan).</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.5 hoặc tương đương
4	K7340301	Kế toán (song bằng 3+1) – <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương Quốc Anh).</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.5 hoặc tương đương
5	K7520201	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2,5+1,5) – <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan).</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.5 hoặc tương đương
6	K7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2)- <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc).</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.5 hoặc tương đương
7	K7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) – <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc).</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.5 hoặc tương đương
8	K7340120L	Kinh doanh quốc tế (Song bằng 3 +1) – <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc).</i>	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.5 hoặc tương đương

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng điểm xét tuyển (không tính điểm ưu tiên)	Điều kiện xét tuyển
9	K7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (CH Séc)	600	Điều kiện đầu vào tiếng Anh IELTS 5.5 hoặc tương đương

Bảng quy đổi điểm ưu tiên khu vực, đối tượng

Khu vực/Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng thang 30 (theo quy chế của Bộ GD&ĐT)	Điểm cộng thang 1200 (theo phương thức xét kết quả bài thi đánh giá năng lực của ĐH Quốc gia TP.HCM)
1. Khu vực ưu tiên		
KV1	0.75	30
KV2-NT	0.5	20
KV2	0.25	10
KV3	0	0
2. Đối tượng ưu tiên		
01	2	80
02	2	80
03	2	80
04	2	80
05	1	40
06	1	40
07	1	40

Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 900 (thang 1.200) trở lên được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên (thang 1200) = [(1200 – Tổng điểm đạt được)/300] x Mức điểm ưu tiên khu vực, đối tượng.

Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

Điểm xét tuyển = Điểm bài thi ĐGNL + Điểm ưu tiên.